



zhòng xià

仲夏

noun · midsummer

Example Sentences

Zhòng xià de yè wǎn hěn liáng shuǎng

仲夏的夜晚很凉爽。

Midsummer nights are very cool.

Tā men zài zhòng xià jǔ bàn hūn lǐ

他们在仲夏举办婚礼。

They held their wedding in midsummer.

Trace each character, then write the word on your own.

仲	仲	仲	仲	仲	仲	仲	仲	仲		
夏	夏	夏	夏	夏	夏	夏	夏	夏	夏	夏
夏	夏									